

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 11-01-2018  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Đinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Như Học.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Thông báo dời ngày xét xử số 02/TB-TA ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc C, sinh năm 1987 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Chị C và anh H cùng cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2017 và bản tự khai ngày 13 tháng 12 năm 2017 nguyên đơn chị Trần Ngọc C trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Năm 2010 chị C và anh Nguyễn Văn H tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau. Khi thành hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường cãi nhau, nay hết tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2011 (nữ), khi ly hôn có yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày 12 tháng 12 năm 2017, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày ý kiến:*

Anh H và chị C kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đôi lúc có cãi nhau nhưng không lớn, chị C yêu cầu ly hôn anh H không đồng ý, vì còn thương vợ.

Về nuôi con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2011 (nữ), hiện sống chung gia đình; Trường hợp ly hôn con theo ai người đó nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

Chị C vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh H, vì hôn nhân duy trì cũng không hạnh phúc; Con chung theo ai thì người đó nuôi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H vắng mặt nên không có ý kiến khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, yêu cầu của anh H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc C và anh Nguyễn Văn H cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01/2010 ngày 26 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã R. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị C, anh H được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo trình bày của chị C thì anh H không chăm lo cho gia đình, nhiều lần đánh đập chị và chị có báo với chính quyền địa phương nhờ can thiệp. Mặt khác, kinh tế gia đình do một mình chị đảm đương anh H không phụ giúp, điều này được thể hiện tại đơn xin xác nhận của chị C được bà con nơi cư trú và chính quyền địa phương xác nhận (bút lục số 42).

Tại phiên tòa chị C không đồng ý rút lại đơn khởi kiện ly hôn, vì cho rằng vợ chồng sống ly thân tháng 6 năm 2016 đến nay đã hết tình cảm, anh H vắng mặt nên không có ý kiến khác. Xét vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc cho nhau, nhưng giữa chị C và anh H ai lo thân người đó, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không cải thiện được mối quan hệ tình cảm, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho hai bên. Mặc khác, Tòa án thông báo cho anh H đến để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, nhưng cả hai lần anh H đều vắng mặt không lý do. Như vậy, cho thấy anh H không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Ngọc C.

2.2. Về nuôi con chung: Hai đương sự xác định có một con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2011 (nữ), hiện sống chung gia đình. Chị C và anh H đồng ý kiến là con theo ai người đó nuôi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án đã làm việc trực tiếp với cháu V, cháu có nguyện vọng sống chung với cha nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Vy cho anh H chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị C được quyền năm nom con không ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

2.3. Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị C phải chịu, chị được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn H.

Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Ngọc C, chị Trần Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2011 (nữ), hiện cháu sống chung gia đình, chị C được quyền thăm nom chăm sóc con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về chia tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Ngọc C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015607 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã R, huyện P;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Đính**

